

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2011/QĐ-UBND

*Lạng Sơn, ngày 28 tháng 3 năm 2011*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy định quản lý Nhà nước về Giá  
trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25/10/2003 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Giá; Nghị định số 75/2008/NĐ-CP ngày 09/6/2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 170/2003/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 104/2008/TT-BTC ngày 13/11/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 170/2003/NĐ-CP và Nghị định số 75/2008/NĐ-CP ngày 09/6/2008 của Chính phủ; Thông tư số 122/2010/TT-BTC ngày 12/8/2010 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 104/2008/TT-BTC ngày 13/11/2008;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 90/2009/TTLT-BTC-BNV ngày 06/5/2009 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về lĩnh vực tài chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 36 TTr/STC - QL&TS ngày 15/3/2011,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý Nhà nước về Giá trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 01/2006/QĐ-UBND ngày 18/01/2006 của UBND tỉnh Ban hành Quy định Quản lý Nhà nước về Giá trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## QUY ĐỊNH

**Quản lý Nhà nước về Giá trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 03 /2011/QĐ-UBND  
ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

### Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này nhằm cụ thể hóa các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan Nhà nước cấp trên về nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân các cấp; các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực quản lý nhà nước về giá; quy định việc thực hiện bình ổn giá; quyền hạn và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc lập, trình, thẩm định phương án giá, quyết định giá; hồ sơ và thủ tục hiệp thương giá; kiểm soát các yếu tố hình thành giá; biểu mẫu và thủ tục đăng ký giá, kê khai giá hàng hóa, dịch vụ.

#### 2. Đối tượng áp dụng:

a) Doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã, hộ gia đình và cá nhân trong nước và nước ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (sau đây gọi chung là tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh).

b) Cơ quan quản lý nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

c) Trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập có quy định về giá đối với các tổ chức, cá nhân nước ngoài sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam khác với quy định tại Quyết định này thì áp dụng theo quy định của Điều ước quốc tế đó.

#### **Điều 2. Nguyên tắc quản lý giá:**

1. Nhà nước tôn trọng quyền tự định giá và cạnh tranh về giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh theo đúng pháp luật.

2. Nhà nước chỉ sử dụng các biện pháp cần thiết để thực hiện bình ổn giá, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, của người tiêu dùng và lợi ích của Nhà nước.

#### **Điều 3. Nội dung quản lý nhà nước về giá:**

1. Tổ chức chỉ đạo, triển khai thực hiện các quy định quản lý Nhà nước về giá do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng các bộ, ngành trung ương đề áp dụng tại địa phương;

2. Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về giá theo thẩm quyền và bãi bỏ văn bản không phù hợp hoặc không đúng thẩm quyền;
3. Thu thập, phân tích thông tin giá cả thị trường tại địa phương;
4. Thực hiện bình ổn giá, kiến nghị với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về chính sách giá cả và các biện pháp cần thiết để bình ổn giá, góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển, đảm bảo an sinh xã hội; Niêm yết giá.
5. Quyết định giá tài sản, hàng hoá dịch vụ theo phân cấp của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính và các Bộ có liên quan;
6. Trình tự, thủ tục trong việc lập, trình, thẩm định phương án giá, quyết định giá;
7. Thực hiện quản lý nhà nước đối với hoạt động thẩm định giá trên địa bàn của tỉnh theo quy định của pháp luật;
8. Tổ chức thực hiện hiệp thương giá; kiểm soát các yếu tố hình thành giá đối với các loại hàng hoá, dịch vụ thuộc danh mục nhà nước định giá, bình ổn giá, đăng ký giá, kê khai giá; thực hiện công khai thông tin về giá;
9. Kiểm soát giá độc quyền, chống bán phá giá;
10. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm pháp luật về giá.

## **Chương II**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 4. Thẩm quyền quản lý nhà nước về giá của Ủy ban nhân dân tỉnh.**

1. Tổ chức chỉ đạo, triển khai thực hiện các quy định quản lý Nhà nước về giá do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng các bộ, ngành trung ương đề áp dụng tại địa phương.
2. Ban hành văn bản quản lý nhà nước về giá theo quy định của pháp luật.
3. Quyết định các biện pháp bình ổn giá và công bố áp dụng các biện pháp bình ổn giá theo quy định của pháp luật khi giá cả thị trường hàng hoá, dịch vụ thuộc danh mục hàng hoá, dịch vụ thực hiện bình ổn giá tại địa phương có biến động bất thường xảy ra làm ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội và quyền lợi của người tiêu dùng; Quyết định công bố danh mục hàng hoá, dịch vụ thực hiện bình ổn giá, đăng ký giá, kê khai giá theo quy định phù hợp với tình hình thực tế của địa phương theo từng thời kỳ;
4. Chỉ đạo tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về thẩm định giá tại địa phương.
5. Chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh thực hiện chấp hành các quy định của Nhà nước về quản lý giá; xử lý vi phạm trong lĩnh vực giá theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 5. Thẩm quyền Quyết định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh.**

1. Giá cước vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt trong đô thị, khu công nghiệp do Nhà nước tổ chức đấu thầu; đặt hàng cung cấp dịch vụ hoặc trợ giá cước vận chuyển hành khách.

2. Giá bán báo của cơ quan ngôn luận Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Lạng Sơn (Báo Lạng Sơn); Công báo Lạng Sơn; Tạp chí Xứ Lạng.

3. Giá các loại đất tại địa phương, bao gồm:

a) Quyết định ban hành Quy định về giá các loại đất hàng năm theo quy định của Luật Đất đai được sử dụng làm căn cứ để phục vụ các mục đích theo quy định của pháp luật;

b) Giá đất ở, đất tái định cư khu đô thị mới, khu tái định cư; đơn giá đất để thực hiện bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng theo quy định của Luật Đất đai đối với từng thửa đất (từng dự án);

c) Thu tiền sử dụng đất khi giao đất; đơn giá cho thuê đất, cho thuê mặt nước; góp vốn liên doanh bằng giá trị quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật;

d) Giá khởi điểm làm căn cứ thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất.

4. Giá rừng, giá cho thuê các loại rừng.

5. Giá bán hoặc giá cho thuê nhà thuộc sở hữu nhà nước; giá bán hoặc giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước cho các đối tượng tái định cư; đối tượng chính sách; giá bán cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước để làm văn phòng kinh doanh; giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội; giá cho thuê nhà ở công vụ.

6. Giá bán lẻ điện sinh hoạt tại khu vực nông thôn, miền núi mà việc đầu tư và hoạt động điện lực không có hiệu quả kinh tế, nhưng mức giá không được cao hơn biểu giá bán lẻ điện do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

7. Mức trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng hoá thuộc danh mục được trợ giá, trợ cước vận chuyển chi từ nguồn ngân sách nhà nước; Mức giá hoặc khung giá bán lẻ hàng hoá được trợ giá, trợ cước vận chuyển; Giá cước vận chuyển cung ứng hàng hoá, dịch vụ thiết yếu thuộc danh mục được trợ giá phục vụ đồng bào vùng sâu, vùng xa; Mức trợ cước vận chuyển hành khách bằng xe buýt.

8. Giá nước sạch cho sinh hoạt, cho các mục đích sử dụng khác.

9. Giá sản phẩm hàng hóa, dịch vụ công ích được sản xuất theo đặt hàng, giao kế hoạch; giá hàng hoá, dịch vụ được sản xuất theo đặt hàng của Nhà nước thuộc ngân sách địa phương thực hiện theo phương thức lựa chọn nhà thầu là chỉ định thầu, tự thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu và không qua hình thức đấu giá.

10. Giá thóc để thu thuế sử dụng đất nông nghiệp, thu thuế lợi phí, thu thuế nhà đất; giá các phương tiện ô tô, xe máy, súng hơi, súng kíp tự chế và giá máy móc thiết bị để tính Lệ phí trước bạ theo quy định.

11. Giá tính thuế tài nguyên.

12. Đơn giá đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký quyền sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; đơn giá lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

13. Giá cụ thể hoặc khung giá một số loại thuốc phòng và thuốc chữa bệnh cho người theo phân cấp; giá dịch vụ tiêm phòng một số loại vắc xin.

14. Đơn giá chuẩn nhà ở xây dựng mới; đơn giá bồi thường nhà cửa, vật kiến trúc; đơn giá bồi thường cây trồng, vật nuôi.

15. Ban hành các Quyết định cụ thể về mức thu phí và lệ phí theo khung quy định của các cơ quan Trung ương như: Mức thu học phí, mức thu một phần viện phí, mức thu thủy lợi phí.

16. Giá cước vận chuyển hàng hoá bằng ô tô làm căn cứ để phục vụ các mục đích sau:

a) Thanh toán chi ngân sách Nhà nước trong việc thực hiện trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng hoá thuộc diện chính sách miền núi và các dịch vụ công ích khác theo đơn đặt hàng của Nhà nước;

b) Xác định giá để xây dựng kế hoạch đấu thầu khi thực hiện cơ chế đấu thầu cung ứng các dịch vụ công ích.

17. Giá tài sản của phía Việt Nam đưa vào góp vốn liên doanh với nước ngoài trong các doanh nghiệp thuộc tính quản lý theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.

18. Giá trị tài sản, vốn của doanh nghiệp Nhà nước do tỉnh quản lý khi phá sản, bán khoán, cho thuê, cổ phần hoá.

19. Giá khởi điểm tài sản nhà nước để thực hiện bán đấu giá:

a) Tài sản là trụ sở làm việc, tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả giá trị quyền sử dụng đất) tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp (gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị);

b) Tài sản là nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp thuộc đối tượng sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước, di dời cơ sở gây ô nhiễm môi trường, di dời theo quy hoạch xây dựng đô thị;

c) Tài sản tổ chức tiếp nhận, quản lý, tài sản không xác định được chủ sở hữu, tài sản bị chôn giấu, bị chìm đắm được phát hiện hoặc tìm thấy.

20. Giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô.

21. Công bố giá nhân công, giá ca máy và thiết bị thi công phổ biến theo phương pháp do Bộ Xây dựng hướng dẫn và công bố giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh làm cơ sở tham khảo cho việc lập đơn giá xây dựng công trình.

**Điều 6.** Ngoài những tài sản hàng hoá, dịch vụ quy định tại Điều 5 Quyết định này, trường hợp cần thiết Ủy ban nhân dân tỉnh:

1. Đề nghị Bộ Tài chính trình Thủ tướng chính phủ giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giá một số loại hàng hoá, dịch vụ quan trọng khác tác động đến phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương;

2. Quyết định giá các loại hàng hóa, dịch vụ khác theo đề nghị của Sở Tài chính và các cơ quan chức năng tham mưu.

### **Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Tài chính.**

1. Tham mưu, đề xuất cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện công tác quản lý Nhà nước về giá; triển khai thực hiện các chủ trương chính sách quản lý nhà nước về giá theo chỉ đạo của cơ quan Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Tổ chức công tác thông tin và dự báo về giá cả thị trường, xử lý thông tin về giá để phục vụ sự chỉ đạo và điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan Trung ương; Thu thập, phân tích thông tin, báo cáo giá cả thị trường tại địa phương thực hiện theo danh mục, hình thức báo cáo quy định hiện hành của Bộ Tài chính.

3. Chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện: Bình ổn giá, đăng ký giá, kê khai giá và các biện pháp bình ổn giá trên địa bàn tỉnh và công bố áp dụng các biện pháp bình ổn giá theo thẩm quyền thực hiện tại địa phương.

4. Thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các phương án giá tài sản, hàng hoá, dịch vụ tại Điều 5 và 6 của Quy định này.

5. Quyết định giá đối với hàng hoá, dịch vụ: Lắp đặt đồng hồ đo nước, đồng hồ đo điện; giá dịch vụ thông tin quảng cáo Phát thanh – Truyền hình; đơn giá Chiếu bóng địa phương; giá thanh toán đối với xuất bản phẩm đặt hàng do địa phương sản xuất; giá các loại dịch vụ khác theo đề nghị của các đơn vị, tổ chức cá nhân.

6. Quyết định đơn giá thuê đất cho từng dự án cụ thể đối với trường hợp tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức cá nhân nước ngoài thuê đất.

7. Chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thẩm định giá đất đối với từng thửa đất (từng dự án) trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

8. Chủ trì, phối hợp với cơ quan chức năng liên quan thực hiện công tác định giá tài sản trong tổ tụng hình sự;

9. Phối hợp với cơ quan chức năng liên quan thực hiện công tác định giá khởi điểm tài sản là tang vật, phương tiện có quyết định xử lý tịch thu sung quỹ nhà nước do vi phạm hành chính; định giá tài sản để thi hành án theo định của pháp luật về thi hành án.

10. Định giá tài sản xác lập quyền sở hữu Nhà nước; định giá bán (hoặc điều chuyển) các loại tài sản, hàng hoá, vật tư, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải của các đơn vị hành chính sự nghiệp, các doanh nghiệp Nhà nước và của các dự án trên

địa bàn tỉnh khi được cấp có thẩm quyền cho phép hoặc đề nghị của đơn vị theo quy định hiện hành.

11. Định giá tài sản, hàng hoá, vật tư, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải do các tổ chức trong nước, nước ngoài, các dự án viện trợ cho các cơ quan, đoàn thể, doanh nghiệp Nhà nước khi được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép điều chuyển, đưa vào sản xuất, đưa vào quỹ phúc lợi, khấu hao tài sản cố định.

12. Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện kiểm soát các yếu tố hình thành giá đối với tài sản, hàng hoá, dịch vụ theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

13. Tổ chức hiệp thương đối với hàng hoá, dịch vụ đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 7 Điều 1 Nghị định 75/2008/NĐ-CP, có phạm vi ảnh hưởng trong địa phương hoặc theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

14. Kiểm tra, kiểm soát các yếu tố hình thành giá hàng hoá, dịch vụ của tổ chức, cá nhân khi phát hiện có dấu hiệu độc quyền, liên kết độc quyền về giá, kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện các biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật.

15. Tổ chức thanh tra, kiểm tra giá đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh, xử lý các vi phạm pháp luật về giá theo quy định hiện hành.

16. Tổng hợp ban hành thông báo giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

17. Tổng hợp ban hành thông báo giá khởi điểm tài sản là tang vật, phương tiện có quyết định xử lý tịch thu sung quỹ Nhà nước do vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

18. Chủ trì tiếp nhận biểu mẫu đăng ký giá, kê khai giá hàng hoá dịch vụ của các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh thuộc đối tượng phải đăng ký giá, kê khai giá.

19. Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định và thông báo danh sách các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực hiện việc đăng ký giá, kê khai giá theo quy định cho phù hợp từng thời kỳ.

20. Tiếp nhận hồ sơ tài sản thẩm định giá theo đề nghị của các tổ chức, cá nhân đơn vị để hướng dẫn việc thẩm định giá tài sản theo quy định của pháp luật.

21. Hợp đồng ký kết thẩm định giá tài sản với các doanh nghiệp thẩm định giá hoặc chi nhánh thẩm định giá được thành lập theo đúng quy định của pháp luật để thẩm định giá tài sản của nhà nước theo quy định tại Điều 15 Nghị định 170/2003/NĐ-CP ngày 25/12/2003.

**Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của các sở, ban, ngành và đơn vị trực thuộc tỉnh.**

1. Tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách quản lý nhà nước về giá, biện pháp bình ổn giá và các quyết định về giá của cấp có thẩm quyền.

2. Lập, trình phương án giá hoặc chỉ đạo các đơn vị được giao nhiệm vụ lập phương án, tổ chức thẩm tra phương án, trình Sở Tài chính quyết định theo thẩm quyền hoặc thẩm định mức giá đối với hàng hoá, dịch vụ do sở, ban, ngành, đơn vị đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các đơn vị sản xuất, kinh doanh mà không qua hình thức đấu thầu, đấu giá được thanh toán từ ngân sách tỉnh.

3. Phối hợp với Sở Tài chính kiểm tra, kiểm soát các yếu tố hình thành giá hàng hoá, dịch vụ ở các đơn vị sản xuất kinh doanh thuộc lĩnh vực ngành quản lý khi có biến động về giá và có dấu hiệu độc quyền, liên kết độc quyền về giá.

4. Thành lập Hội đồng để xác định giá trị tài sản khi thanh lý, điều chuyển, nhượng bán theo phân cấp quản lý tài sản và hướng dẫn của Sở Tài chính.

5. Tham gia đóng góp ý kiến các phương án giá tài sản, hàng hoá, dịch vụ (thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh) theo đề nghị của các đơn vị sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực chuyên ngành quản lý, gửi Sở Tài chính thẩm định bằng văn bản trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

6. Tổ chức thanh tra, kiểm tra giá trong phạm vi ngành phụ trách theo quy định của pháp luật, tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra giá theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

7. Tiếp nhận hồ sơ đăng ký giá, kê khai giá hàng hoá, dịch vụ của các doanh nghiệp thuộc đối tượng phải đăng ký giá, kê khai giá theo quy định.

### **Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc hướng dẫn, lập, trình, thẩm định, phê duyệt phương án giá tài sản, hàng hoá, dịch vụ.**

#### 1. Bảng giá đất hàng năm:

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổng hợp, xây dựng bảng giá đất hàng năm, gửi Sở Tài chính thẩm định; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua trước khi quyết định.

2. Đơn giá đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký quyền sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; đơn giá lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Sở Tài nguyên và Môi trường lập và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi có ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Tài chính.

#### 3. Giá rừng, giá thuê các loại rừng.

Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với các ngành, các đơn vị liên quan lập phương án giá rừng, giá cho thuê các loại rừng trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi có ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Tài chính.

4. Giá cây trồng, vật nuôi trên đất (bao gồm cả nuôi trồng thủy sản) để tính bồi thường hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất.



Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng Bảng đơn giá bồi thường cây trồng, vật nuôi trên đất (bao gồm cả nuôi trồng thủy sản), cây lâu năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi có ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Tài chính.

5. Giá thóc để làm căn cứ thu thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế nhà đất và thu các quỹ khác:

Cục Thuế tỉnh chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan, lập phương án giá trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi có ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Tài chính.

6. Giá trước bạ xe ô tô, xe hai bánh gắn máy, súng săn, súng thể thao và giá máy móc thiết bị khác:

Cục Thuế tổng hợp xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định sau khi có ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Tài chính.

7. Giá nhà cửa, vật kiến trúc và công trình trên đất để tính bồi thường, hỗ trợ, khi nhà nước thu hồi đất:

Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan, lập phương án giá trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi có ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Tài chính.

8. Giá bán hoặc cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước; giá bán hoặc giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước cho các đối tượng tái định cư, đối tượng chính sách; giá bán hoặc cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước để làm việc hoặc sử dụng vào các mục đích khác; giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội; giá cho thuê nhà ở công vụ.

Sở Xây dựng chủ trì lập phương án giá, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi có ý kiến của các cơ quan liên quan và ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Tài chính.

9. Giá nhân công, giá ca máy và thiết bị thi công phổ biến theo phương pháp do Bộ Xây dựng hướng dẫn và công bố giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh làm cơ sở tham khảo cho việc lập đơn giá xây dựng công trình.

Sở Xây dựng lập trình Ủy ban nhân dân tỉnh Công bố sau khi có ý kiến tham gia của các cơ quan liên quan và ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Tài chính.

10. Giá Báo Lạng Sơn; Công báo Lạng Sơn; Tạp chí Xứ Lạng:

Các cơ quan: Báo Lạng Sơn, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Tạp chí Xứ Lạng lập phương án giá, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi có ý kiến tham gia của Sở Thông tin và Truyền thông và ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Tài chính.

11. Mức thu phí và lệ phí:

Cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức thu phí và lệ phí hoặc cơ quan quản lý nghiệp vụ cấp trên chủ trì lập phương án mức thu và tỷ lệ phần trăm để lại cho cơ

quan tổ chức thu phí lệ phí gửi Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan thẩm định báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh Quyết định.

**Điều 10. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố.**

1. Tổ chức, chỉ đạo triển khai các chủ trương, chính sách và các quyết định về giá của cấp có thẩm quyền trên địa bàn huyện, thành phố.

2. Tổng hợp báo cáo thông tin giá cả thị trường hàng hoá, dịch vụ; giá vật liệu xây dựng trên địa bàn huyện, thành phố theo danh mục, hình thức báo cáo quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Tài chính;

3. Chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác: niêm yết giá và bán theo giá niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức điều tra, khảo sát, xây dựng phương án giá các loại đất trên địa bàn huyện, thành phố gửi:

a) Sở Tài chính để làm cơ sở xác định, thẩm định giá đất đối với từng thửa đất (từng dự án) theo khoản 7 Điều 7 quy định này.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường để làm cơ sở xây dựng Bảng giá các loại đất hàng năm theo khoản 1 Điều 9 của Quy định này.

5. Tổ chức các cuộc kiểm tra, thanh tra Nhà nước về giá và xử lý các vi phạm pháp luật về giá theo quy định hiện hành.

6. Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

a) Phê duyệt giá trị thanh lý, nhượng bán, điều chuyển cho thuê tài sản thuộc cơ quan, đơn vị do cấp huyện, thành phố quản lý theo quy định phân cấp quản lý tài sản hiện hành.

b) Định giá tài sản hàng hoá bị tịch thu sung quỹ Nhà nước từ các vụ án hình sự, dân sự, kinh tế, hành chính theo phân cấp và quy định hiện hành.

c) Kiểm tra kiểm soát các yếu tố hình thành giá hàng hoá, dịch vụ của tổ chức, cá nhân khi phát hiện có dấu hiệu độc quyền, liên kết và giá trên địa bàn huyện, thành phố theo quy định của pháp luật.

d) Tổ chức thanh tra, kiểm tra giá trong phạm vi huyện, thành phố quản lý, phối hợp tham gia các cuộc thanh tra, kiểm tra giá theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

đ) Quyết định đơn giá thuê đất, cho thuê đất cho từng dự án cụ thể đối với hộ gia đình, cá nhân thuê đất trên địa bàn huyện, thành phố.

e) Ủy ban nhân dân huyện, thành phố giao cho phòng Tài chính - Kế hoạch và các phòng ban có liên quan chịu trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện việc quản lý Nhà nước về giá trên địa bàn theo quy định.

**Điều 11. Quyền hạn, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh.**

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh có các quyền hạn sau:

a) Được quyền tự quyết định giá mua, giá bán hàng hoá, dịch vụ trừ những hàng hoá, dịch vụ thuộc danh mục do nhà nước định giá; quyết định giá hàng hoá dịch vụ trong khung giá, giới hạn giá do cơ quan có thẩm quyền quyết định giá.

b) Được quyền bán hàng hoá, dịch vụ theo giá đã đăng ký, kê khai theo quy định của pháp luật.

c) Đề nghị cơ quan có thẩm quyền tổ chức hiệp thương về giá và có quyền rút lại hồ sơ hiệp thương về giá để tự thoả thuận với nhau về giá mua, giá bán của hàng hoá, dịch vụ đề nghị hiệp thương giá trước khi cơ quan có thẩm quyền hiệp thương.

d) Khiếu nại quyết định về giá của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm thiệt hại đến lợi ích hợp pháp của đơn vị, cá nhân.

đ) Khiếu nại, tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật về giá.

2. Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh có trách nhiệm sau:

a) Lập, trình phương án giá hàng hoá, dịch vụ thuộc danh mục nhà nước quyết định giá, báo cáo cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành thẩm tra, xem xét tổng hợp trình cấp có thẩm quyền quyết định sau khi có ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Tài chính hoặc trình Sở Tài chính quyết định theo nhiệm vụ giao của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Thực hiện đăng ký giá, kê khai giá theo quy định của pháp luật; phải công khai thông tin về giá và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đúng đắn đối với giá hàng hoá, dịch vụ đã đăng ký giá, kê khai giá.

c) Có trách nhiệm thực hiện việc giải trình mức giá đã đăng ký, kê khai và phải thực hiện việc đăng ký lại; kê khai lại giá nếu cơ quan chủ trì tiếp nhận việc đăng ký giá, kê khai giá phát hiện mức giá đăng ký, kê khai không hợp lý và có văn bản yêu cầu thực hiện lại việc đăng ký giá, kê khai giá.

d) Thực hiện việc niêm yết giá và bán theo giá niêm yết. Chấp hành các quyết định và các biện pháp bình ổn giá của các cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

đ) Chấp hành theo yêu cầu của cơ quan thanh tra, kiểm tra giá, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực và số liệu trong hồ sơ về giá được lưu trữ tại đơn vị mình. Báo cáo đầy đủ về giá thành sản xuất, giá bán, giá mua, chi phí sản xuất lưu thông hàng hoá, dịch vụ theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

e) Bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm pháp luật về giá theo quy định của pháp luật.

**Điều 12.** Bình ổn giá, đăng ký giá, kê khai giá; thực hiện công khai thông tin về giá; Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá, đăng ký giá, kê khai giá; biện pháp thực hiện bình ổn giá theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá, đăng ký giá, kê khai giá; biện pháp thực hiện bình ổn giá từng thời điểm (theo Quyết định cụ thể từng thời điểm).

**Điều 13.** Niêm yết giá

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh phải thực hiện việc niêm yết giá hàng hóa, dịch vụ tại cửa hàng, nơi giao dịch mua và bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ, cụ thể:

1. Niêm yết rõ ràng, công khai tại các cửa hàng, đại lý, nơi bán hàng,... phù hợp với chủng loại, quy cách chất lượng, trọng lượng, số lượng để mua bán thuận tiện, không gây nhầm lẫn cho khách hàng;

2. Đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá thì tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh phải niêm yết đúng giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định và bán đúng giá đã niêm yết;

3. Mức giá niêm yết là căn cứ để cơ quan Thuế xác định mức thuế phải nộp đối với tổ chức, cá nhân.

**Điều 14.** Trình tự, thủ tục trong việc lập, trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định phương án giá và cơ quan có thẩm quyền quyết định giá:

Thực hiện theo Thông tư số 122/2010/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2010 của Bộ Tài chính; quy chế tính giá theo quy định tại Thông tư số 154/2010/TT-BTC ngày 01/10/2010 của Bộ Tài chính Về việc ban hành Quy chế tính giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ.

**Điều 15.** Thực hiện quản lý nhà nước đối với hoạt động thẩm định giá trên địa bàn của tỉnh theo quy định của pháp luật.

1. Tài sản Nhà nước phải thẩm định giá: Thực hiện theo quy định hiện hành của Chính phủ và Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính và các quy định cụ thể của Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn của Sở Tài chính cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

2. Cơ quan Tài chính các cấp có trách nhiệm quản lý Nhà nước về giá đối với hoạt động thẩm định giá trên địa bàn. Kết quả thẩm định giá của cơ quan của các doanh nghiệp, cơ quan tư vấn thẩm định giá phải được cơ quan quản lý nhà nước về giá xem xét trước khi sử dụng vào các mục đích liên quan đến thu, chi bằng nguồn ngân sách và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác.

**Điều 16.** Tổ chức Hiệp thương giá.

1. Điều kiện tổ chức hiệp thương giá:

a) Theo đề nghị của một trong hai bên mua, bán khi các bên này không thỏa thuận được giá mua, bán để ký hợp đồng hoặc theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Phải là hàng hóa, dịch vụ quan trọng có tính chất độc quyền mua, độc quyền bán không thuộc phạm vi định giá tại Điều 5 của Quy định này; là hàng hóa, dịch vụ được sản xuất ra trong điều kiện sản xuất, kinh doanh đặc thù mà trong quan hệ mua, bán các bên phụ thuộc lẫn nhau không thể thay thế được, không có cạnh tranh trên thị trường.

2. Cơ quan tổ chức hiệp thương giá: Sở Tài chính tổ chức hiệp thương giá theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc theo đề nghị của bên mua, bán hoặc một trong hai bên mua, bán mà cả hai bên này có trụ sở đặt trên địa bàn tỉnh, kinh doanh những hàng hóa, dịch vụ quan trọng có tác động đến phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương;

3. Công bố kết quả hiệp thương giá.

a) Kết quả hiệp thương giá được cơ quan có thẩm quyền quản lý Nhà nước về giá công bố bằng văn bản để các bên tham gia hiệp thương thực hiện;

b) Trong trường hợp đã hiệp thương mà hai bên chưa đi đến nhất trí thì cơ quan quản lý giá ban hành quyết định mức giá tạm thời để các bên thi hành cho đến khi các bên thỏa thuận được mức giá.

**Điều 17.** Kiểm soát giá độc quyền, chống bán phá giá.

Thực hiện theo quy định hiện hành của Chính phủ và Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính và các quy định cụ thể của Ủy ban nhân dân tỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

**Điều 18.** Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm pháp luật về giá.

Cơ quan quản lý giá các cấp thường xuyên tiến hành kiểm tra, thanh tra tình hình chấp hành giá, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm pháp luật về giá theo quy định hiện hành của Chính phủ và Thông tư hướng dẫn của các cơ quan Trung ương.

### **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 19. Tổ chức thực hiện.**

1. Sở Tài chính có trách nhiệm chủ trì phối hợp với các ngành liên quan hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Giám đốc các doanh nghiệp, các đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức và cá nhân trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh các quy định quản lý nhà nước về giá theo Quy định của Quyết định này.

**Điều 20.** Những nội dung khác về quản lý Nhà nước về giá không Quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để nghiên cứu, xem xét, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Bình**